TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **94 /**2020/HNGĐ-ST
Ngày 28.2.2020
V/v *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Nguyễn Hồng Bách**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Bà Nguyễn Thị Hòa**
Ông Dương Xuân Đính
- *Thư kí phiên tòa* : **Ông Nguyễn Đăng Hùng** – Thư kí Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:* ***Bà Lê Thị Thanh Vân*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28.2.2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xét xử công khai vụ án thụ lí số 675/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 5 tháng 2 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Đồng Thị Hương L**, sinh năm 1995; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hải B, xã Hải B, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Tạm trú tại: Thôn Thiết U, xã Vân H, huyện Đ, Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: **Anh Nguyễn Minh H**, sinh năm 1990; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Hải B, xã Hải B, huyện Đ, Thành phố Hà Nội,

Tạm trú tại: Thôn Ấp T, xã Uy N, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

(Xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18.11.2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đồng Thị Hương L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh H kết hôn vào ngày 16.12.2013 và có đăng kí kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Hải B, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng mẹ chồng tại Ấp T, Uy N, huyện Đ Thành phố Hà Nội. Do mâu thuẫn nên chị và anh Nguyễn Minh H chuyển ra ở riêng tại Hải B, huyện Đ, Hà Nội.

Sống với nhau được 1 năm thì hai vợ chồng mâu thuẫn không hòa giải được, chị đã làm đơn xin li hôn ra Tòa án một lần nhưng vợ chồng vẫn không cải thiện được mâu thuẫn. Vợ chồng sống li thân với nhau. Anh H đã chuyển về chung sống với mẹ tại Ấp T, Uy N, huyện Đ, Hà Nội cho đến nay.

Nay chị L xác định không còn tình cảm với anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được li hôn với anh Nguyễn Minh H.

Về con chung: Chị L và anh H có 2 con chung cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 11.6.2014 và cháu Nguyễn Hoàng Minh T, sinh 30.10. 2016. Khi li hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Hoàng Minh T. Cháu Nguyễn Hoàng A giao cho anh Nguyễn Minh H nuôi dưỡng chăm sóc. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: vợ chồng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh H khai:

Anh và chị Đồng Thị Hương L kết hôn tự nguyên và có thời gian tìm hiểu, đã đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải B, huyện Đ, Hà Nội. Sau khi kết hôn anh và chị về chung sống tại xã Hải B, huyện Đ, Hà Nội. Được 1 năm thì chị L mâu thuẫn với mẹ chồng, sau đó hai vợ chồng cũng xẩy ra mâu thuẫn và tình trạng mâu thuẫn diễn ra trầm trọng kéo dài đến năm 2017 thì vợ chồng li thân. Chị L về xã Vân H, huyện , Hà Nội ở còn anh H chuyển về ở cùng với mẹ tại Thôn Ấp T, Uy N, huyện Đ, Hà Nội.

Đến nay Chị L có đơn xi li hôn anh H đồng ý li hôn.

Về con chung:

Chị L và anh H có 2 con chung cháu Nguyễn Hoàng A, sinh này 11.6.2014 cháu Nguyễn Hoàng Minh T, sinh 30.10.2016. Khi li hôn anh đề nghị được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Hoàng A. Cháu Nguyễn Hoàng Minh T giao cho anh tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H xin được xét xử vắng mặt,

Tại phiên tòa: Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu về nuôi con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

Về công nợ chung vợ chồng không có.

Anh H vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh:

Qua công tác kiểm sát hồ sơ và tại phiên tòa thấy:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý cho đến khi xét xử:

Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng người tham gia tố tụng.

Thời hạn thụ lí vụ án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ vợ chồng và tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đúng với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự tại phiên tòa.

Về phía đương sự: Nguyên đơn, Bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân:

Chị L và anh H kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng kí kết hôn nên hôn nhân trên là hợp pháp.

Theo chị L và anh H trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng xuất phát từ quan điểm sống. Từ năm 2017, Hai vợ chồng đã li thân, không còn quan tâm đến nhau. Việc ly thân trong một thời gian dài, không ai quan tâm đến ai thể hiện tình trạng hôn nhân đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H cũng đồng ý li hôn nhưng vì do bận công việc ở xa nên đã xin xét xử vắng mặt. Do đó cần chấp nhận yêu cầu li hôn của chị L đối với anh H.

Áp dụng Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xử: Chấp nhận yêu cầu xin li hôn của chị Đồng Thị Hương L với anh Nguyễn Minh H. Chị Đồng Thị Hương L được li hôn với anh Nguyễn Minh H.

Về con chung: Anh H và chị L có 2 con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 11.6.2014; cháu Nguyễn Hoàng Minh T, sinh 30.10.2016. Khi li hôn giao cháu Nguyễn Hoàng Minh T cho chị L chăm sóc, giao cháu Nguyễn Hoàng A cho anh Nguyễn Minh H chăm sóc. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh H và chị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét. Công nợ chung không có nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án xác định đây là vụ án không có giá ngạch nên buộc chị Đồng Thị Hương L phải chịu 300.000 đồng án phí li hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 18.11.2019 chị Đồng Thị Hương L đã có đơn khởi kiện xin li hôn với anh Nguyễn Minh H và nộp tại Tòa án nhân dân huyện Đ, TP. Hà Nội

Anh Nguyễn Minh H cư trú tại Ấp T, Uy N, huyện Đ, Hà Nội nên Tòa án thụ lý đơn khởi kiện nên việc thụ lí đơn và thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền về loại việc và thẩm quyền về lãnh thổ.

Chị L chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Anh H cũng chỉ yêu cầu giải quyết về tình cảm và nuôi con sau li hôn. Không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Tòa án xác định vụ án có nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng là đúng và đầy đủ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, cho đương sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Tòa án đã tiến hành triệu tập đương sự đến để ghi lời khai và triệu tập bị đơn đến Tòa làm việc theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Minh H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt Bị đơn.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Chị L và anh H kết hôn tự nguyện, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải B ngày 16.12.2013 nên hôn nhân trên là hợp pháp.

Nguyên đơn yêu cầu li hôn với bị đơn với lí do cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và hai bên sống đã li thân với nhau từ năm 2017.

Bị đơn đồng ý li hôn vì vợ chồng không còn khả năng chung sống với nhau.

Bà Nguyễn Thị P mẹ đẻ anh H trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 3.2.2020

Vợ chồng mâu thuẫn với nhau nên hai bên sông li thân với nhau cách đây 2 năm. Sau khi li thân anh H đã chuyển về ở cùng với Bà.

Tài sản của vợ chồng chị L và anh H không có gì.

Anh H và chị L không có vay mượn gì của Bà..

Ủy ban nhân dân xã Uy N và trưởng Thôn Ấp T cho biết:

Về mâu thuẫn của vợ chồng UBND xã Uy N và Trưởng Thôn Ấp T không nắm rõ. Tuy nhiên không thấy chị L và anh H chung sống với nhau tại nhà bà P ở Thôn Ấp T, Uy N, huyện Đ, Hà Nội.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vợ chồng anh H và chị L đã sống li thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Không ai quan tâm đến ai. Anh H và chị L đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng. Anh H đồng ý li hôn với chị L do đó cần chấp nhận đơn xin li hôn của chị L. Cho chị L được li hôn với anh H.

Về con chung của vợ chồng: Chị L và anh H có 2 con chung cháu Nguyễn Hoàng A, sinh này 11.6.2014 cháu Nguyễn Hoàng Minh T, sinh 30.10. 2016. Khi li hôn giao anh H tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Hoàng A. Cháu Nguyễn Hoàng Minh T giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc. Không ai phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau. Các bên đều có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Tài sản chung vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 27, Điều 245 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Luật thi hành án dân sự.

Chấp nhận đơn yêu cầu xin li hôn của chị Đồng Thị Hương L

Tuyên xử: chị Đồng Thị Hương L được li hôn với anh Nguyễn Minh H

Về con chung: Chị L và anh H có 2 con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh này 11.6.2014 cháu Nguyễn Hoàng Minh T, sinh 30.10. 2016. Khi li hôn giao anh H tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Hoàng A. Giao chị L tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc Cháu Nguyễn Hoàng Minh T. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H và chị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung vợ chồng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị Đồng Thị Hương L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2008/0015196 ngày 11.12.2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ nay được chuyển thành tiền án phí.

Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự trong vụ án;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân xã Hải B (để ghi vào sổ đăng kí kết hôn số 126/2013 quyển 1/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Bách